

Số: 4824 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về bổ sung khoản 2, điều 4 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4561/TTr-SNN-VP ngày 03/12/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố TTHC về lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Hiếu);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nghĩa Hiếu**



## PHỤ LỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

#### PHẦN I

#### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH


1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>	
<b>I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục Thương cho mỗi sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên
<b>B. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>	
<b>I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mua sắm, máy móc, thiết bị, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm OCOP; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị bảo quản, trang trí điểm cho đơn vị thực hiện việc giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP; thiết kế, mua bao bì thương phẩm, mua nhãn hàng hóa

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>Lĩnh vực thủy sản</b>			
1		Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	Giảm thời gian tiếp nhận hồ sơ (qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng) từ 02 ngày xuống 01 ngày làm việc.
2		Thủ tục Cấp lại văn bản chấp	Giảm thời gian tiếp nhận hồ

		thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	sơ (qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng) từ 02 ngày xuống 01 ngày làm việc
3		Thủ tục Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung phần căn cứ pháp lý Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Thay đổi địa điểm tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Thủy sản chuyển sang tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Giảm thời gian tiếp nhận hồ sơ (qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng) từ 02 ngày xuống 01 ngày làm việc.</li> <li>- Bổ sung cách thức thực hiện nộp hồ sơ qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> </ul>





## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

##### I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

##### 1. Thủ tục Thương cho mỗi sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên

##### a) Trình tự thực hiện.

##### Bước 1:

Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

##### Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì nhập đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì có trách nhiệm ghi vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

##### Bước 3:

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định Chi cục Phát triển nông thôn phải thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng và thông báo kết quả đã thanh toán cho Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An.

##### b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Qua hệ thống bưu chính về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

- Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị nhận tiền thưởng của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo Mẫu đơn đề nghị nhận tiền thưởng của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (Quy định tại mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

+ Bản sao được chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng 03 sao trở lên.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chuyển tiền.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**k) Tên mẫu đơn**

- Đơn đề nghị nhận tiền thưởng của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo Mẫu đơn đề nghị nhận tiền thưởng của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (Quy định tại mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên.

**n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025.



**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬN TIỀN THƯỜNG CỦA CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT  
KINH DOANH**

*(Mẫu Đơn được quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THƯỜNG**

**Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

Tên tôi là: .....; Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh .....

.....có số đăng ký.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:.....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại: .....

Số tài khoản:.....; Tại Ngân hàng:.....

**Nội dung đề nghị thường:**

Thường kinh phí.....

.....  
.....  
.....

Với tổng số tiền:.....

(Bằng chữ:.....).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202..

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



## II. Lĩnh vực thủy sản

### 1. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

#### a) Trình tự thực hiện:

##### *Bước 1:*

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ: số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

##### *Bước 2:*

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; Sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có trách nhiệm ghi vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**, đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

##### *Bước 3:*

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức xét duyệt hồ sơ, trình Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An cấp văn bản chấp thuận.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An cấp văn bản chấp thuận theo Mẫu 02

- Các mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP).

- Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. Kết quả xử lý chuyển về Chi cục Thủy sản Nghệ An, Chi cục Thủy sản Nghệ An trả kết quả cho Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại



Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

**Bước 4:**

Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;
- Qua hệ thống bưu chính đến Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;
- Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:  
Tờ khai xin cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu 01

- Các mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Quy định tại mẫu số 05.TC, Phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An;
- Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi cục Thủy sản Nghệ An.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu 01

- Các mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Quy định tại mẫu số 05.TC, Phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

### 1. Tiêu chí đóng mới

a. Có chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Nghệ An cấp đối với tổ chức; có đăng ký thường trú tại tỉnh Nghệ An đối với cá nhân.

b. Đăng ký nghề khai thác phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c. Đối với đóng mới tàu cá có chiều dài lớn nhất ( $L_{max}$ ) từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật đóng mới tàu cá được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

d. Vật liệu vỏ tàu: Vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ.

### 2. Tiêu chí cải hoán

a. Tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Nghệ An.

b. Đối với tàu cá sau khi được cải hoán có chiều dài từ 12 mét trở lên phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật cải hoán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện.

### 3. Tiêu chí thuê, mua

a. Theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 3 Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.

b. Tàu cá thuê, mua đã được đăng ký, đăng kiểm theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

c. Tuổi vỏ tàu không quá 10 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm thuê, mua.

### 4. Các tiêu chí ưu tiên

Trường hợp các tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nêu tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định này nhiều hơn số lượng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản thì xem xét thêm các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, thuê, mua tàu thay thế đối với tàu cá đang hoạt động bị tai nạn, bị hư hỏng, chìm đắm buộc phải hủy bỏ tàu hoặc phá dỡ tàu cũ.

- Ưu tiên 2: Theo thứ tự như sau:

+ Tàu đóng mới (Theo thứ tự: vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ);

+ Tàu cải hoán;

+ Tàu thuê, mua.



Ưu tiên 3: Tàu được đóng mới để thay thế có chiều dài lớn nhất (Lmax), công suất máy chính lớn hơn so với tàu được thay thế.

- Ưu tiên 4: Theo thứ tự như sau:

+ Có tàu thuộc diện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo;

+ Đã tham gia lực lượng xung kích cứu hộ, cứu nạn trên biển do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức;

+ Là tổ trưởng tổ hợp tác khai thác thủy sản, đội trưởng đội tàu khai thác, dịch vụ hậu cần thủy sản trên biển.

- Ưu tiên 5: Thời điểm đăng ký theo thứ tự thời gian chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản thủy sản trên biển.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;

- Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

- Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP VẼN  
BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ  
TRÊN BIỂN**

**Mẫu 01: TỜ KHAI CẤP VẼN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI  
HOÁN/ THUÊ/MUA TÀU CÁ**  
(Mẫu Tờ khai được quy định tại Mẫu số 05.TC, Phụ lục số V, ban hành kèm theo  
Nghị định số 26 /2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ KHAI CẤP VẼN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/  
THUÊ/MUA TÀU CÁ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An.

Họ tên người đứng khai:.....  
 Thường trú tại: .....  
 Số CMND/Căn cước công dân số:.....  
 Ngày cấp: .....; nơi cấp: .....  
 Đề nghị đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với nội dung sau:  
 Mẫu thiết kế: .....; Đơn vị thiết kế: .....  
 Kích thước chính  $L_{max} \times B_{max} \times D, m$ : ..... ; Chiều chìm  $d, m$ :.....  
 Vật liệu vỏ: ..... ; Tổng dung tích: .....  
 Số lượng máy chính: .....; Tổng công suất (KW): .....  
 Nghề chính: .....Nghề kiêm:.....  
 Vùng hoạt động:.....  
 Nội dung đề nghị cải hoán<sup>(\*)</sup>: .....  
 Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần

Tôi xin cam đoan đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá theo đúng nội dung đề nghị và chấp hành các quy định về đăng kiểm, đăng ký tàu cá./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**  
(Ký tên và đóng dấu (nếu có))

(\*): Chi ghi đối với trường hợp đề nghị cải hoán.





**Mẫu 02: VĂN BẢN CHẤP THUẬN<sup>(\*)</sup> ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ,  
MUA TÀU CÁ**

(Mẫu Văn bản quy định tại Mẫu số 06.TC Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019)

UBND TỈNH NGHỆ AN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Nghệ An, ngày ..... tháng ... năm ....

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN<sup>(\*)</sup>  
ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/THUÊ, MUA TÀU CÁ**

Xét đề nghị của ông (bà): .....

Địa chỉ thường trú: .....

Về việc đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với các đặc điểm chính như sau

- Kích thước chính  $L_{max} \times B_{max} \times D, m$ : .....; Chiều chìm  $d, m$ :

- Vật liệu vỏ:..... Công suất (KW):.....

- Ký hiệu thiết kế:..... Đơn vị thiết kế: .....

- Loại nghề khai thác thủy sản: .....

- Vùng hoạt động: .....

- Thời hạn của văn bản chấp thuận: 12 tháng kể từ ngày ký.

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí phát triển nghề cá của địa phương,..... chấp thuận ông (bà) ..... được phép đóng mới/cải hoán/thuê/mua<sup>(\*\*)</sup> tàu cá với các nội dung trên./.

**Nơi nhận:**

- ...

- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

(Chữ ký và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(\*) Không áp dụng đối với trường hợp mua, bán tàu cá trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(\*\*) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

## 2. Thủ tục Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

### a) Trình tự thực hiện:

#### Bước 1:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

#### Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có trách nhiệm ghi vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

#### Bước 3:

Trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Chi cục Thủy sản tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT cấp lại văn bản chấp thuận. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. Kết quả xử lý chuyển về Chi cục Thủy sản Nghệ An; Chi cục Thủy sản Nghệ An trả kết quả cho Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An.

#### Bước 4:

Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

### b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Qua hệ thống bưu chính đến Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và



PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Trục tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

Tờ khai xin cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Mẫu tờ khai xin cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán/thuê, mua tàu cá (Quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An;

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi cục Thủy sản Nghệ An.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Phụ lục III (quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá đang còn hiệu lực nhưng bị mất, rách, hư hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

**MẪU TỜ KHAI CẤP LẠI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI  
HOÁN/ THUÊ/MUA TÀU CÁ**

*(Mẫu Tờ khai được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ KHAI CẤP LẠI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN/  
THUÊ/MUA TÀU CÁ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An.

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại: .....

Số CMND/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp: .....; nơi cấp: .....

Đề nghị cấp lại văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá với nội dung sau:

Số văn bản chấp thuận:.....;

Ngày tháng cấp:.....;

Lý do cấp lại:.....

Tôi xin cam đoan nội dung đề nghị là đúng và chấp hành các quy định về đăng kiểm, đăng ký tàu cá./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**

*(Ký tên và đóng dấu (nếu có))*



### 3. Thủ tục Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

#### a) Trình tự thực hiện:

##### Bước 1:

Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên; Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trước ngày 15/11 hàng năm nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

##### Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có trách nhiệm ghi vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

##### Bước 3:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đúng quy định, Chi cục Thủy sản Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định phê duyệt;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

#### b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Qua hệ thống bưu chính đến Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Trục tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (Quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An);

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá).

- Hợp đồng và hóa đơn thành toán cước thuê bao dịch vụ kèm theo.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Chi cục Thủy sản Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định phê duyệt.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên;

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan thực hiện : Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An;

- Cơ quan phân cấp thực hiện: Chi cục Thủy sản Nghệ An.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không.



### 3. Thủ tục Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

#### a) Trình tự thực hiện:

##### Bước 1:

Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên; Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trước ngày 15/11 hàng năm nộp hồ sơ về Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Địa chỉ số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

##### Bước 2:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Công chức làm việc tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có trách nhiệm ghi vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Nghệ An.

##### Bước 3:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đúng quy định, Chi cục Thủy sản Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định phê duyệt;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

#### b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Qua hệ thống bưu chính đến Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

- Trục tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (Quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An);

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá).

- Hợp đồng và hóa đơn thành toán cước thuê bao dịch vụ kèm theo.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Chi cục Thủy sản Nghệ An thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định phê duyệt.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản Nghệ An hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên;

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh Nghệ An;

- Cơ quan thực hiện : Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An;

- Cơ quan phân cấp thực hiện: Chi cục Thủy sản Nghệ An.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không.



**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (Quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

**(l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):****1. Điều kiện hỗ trợ**

a) Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Nghệ An;

b) Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng quy chuẩn và các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Chủ sở hữu tàu cá phải cam kết duy trì hoạt động thiết bị thường xuyên 24/24 giờ khi tàu rời cảng đến khi tàu cập cảng; Sử dụng, bảo dưỡng, quản lý thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá tối thiểu là 36 tháng, kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ.

**2. Thời gian hỗ trợ**

Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về bổ sung khoản 2, điều 4 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CƯỚC PHÍ THUÊ BAO DỊCH VỤ CHO  
THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH**

*(Mẫu Đơn được quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết  
02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tên tôi là: ..... ; Chủ sở hữu tàu cá có số đăng ký NA- .. -TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân: .....; Ngày cấp:.....;

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: ..... ; Ngân hàng .....

Kí hiệu tàu cá đề nghị hỗ trợ: NA- .....- TS; Chiều dài lớn nhất của tàu:

.....

Tổng công suất: ..... ; Nghề hoạt động: .....

Nội dung đề nghị: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An hỗ trợ cước phí thuê bao hàng tháng số tiền là: .....

(Bằng chữ: .....) )

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ- HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)





## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

1. Thủ tục Hỗ trợ chi phí mua sắm, máy móc, thiết bị, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm OCOP; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị bảo quản, trang trí điểm cho đơn vị thực hiện việc giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP; thiết kế, mua bao bì thương phẩm, mua nhãn hàng hóa.

#### a) Trình tự thực hiện.

Bước 1: Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh gửi đề xuất nhu cầu hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp huyện (UBND cấp huyện) trước ngày 20 tháng 3 hàng năm.

Bước 2: Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của UBND cấp huyện, các cơ sở sản xuất kinh doanh phải hoàn tất việc thực hiện các hồ sơ thủ tục theo yêu cầu nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì công chức làm việc tại quầy tiếp nhận hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** và giao **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện vào **Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** đồng thời gửi **Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả** cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ tới phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện.

Bước 3: Trong vòng 10 ngày làm việc phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện xem xét hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định chuyển phòng Tài chính cấp huyện có trách nhiệm thanh toán chính sách cho đối tượng thụ hưởng; nếu trường hợp hồ sơ không đảm bảo quy định trong vòng 03 ngày làm việc phòng Nông nghiệp/Kinh tế phải thông báo để các cơ sở sản xuất kinh doanh bổ sung, hoàn thiện.

#### b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện;
- Qua bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp



huyện;

- Trục tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.nghean.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ (quy định tại mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An).

+ Hợp đồng và biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa cơ sở sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp cung ứng, các hóa đơn, chứng từ liên quan, trong đó nêu rõ loại máy, chủng loại, công suất, các phụ kiện kèm theo máy; Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng; Kết quả nghiệm thu thực hiện chính sách theo Mẫu biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách (quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An); Các chứng từ liên quan (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho).

+ Đối với chi phí xây dựng, sửa chữa điếm giới thiệu và bán sản phẩm ngoài những hồ sơ nêu trên phải có Quyết định phê duyệt báo cáo hồ sơ thiết kế, kỹ thuật và dự toán của UBND cấp huyện.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện

- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp/Kinh tế, tài chính cấp huyện

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chuyển tiền.

**j) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu biên bản nghiệm thu**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ (quy định tại mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An).

- Hợp đồng và biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa cơ sở sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp cung ứng, các hóa đơn, chứng từ liên quan, trong đó nêu rõ loại máy, chủng loại, công suất, các phụ kiện kèm theo máy; Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng; Kết quả nghiệm thu thực hiện chính sách theo



Mẫu biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách (quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An); Các chứng từ liên quan (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho).

- Đối với chi phí xây dựng, sửa chữa điểm giới thiệu và bán sản phẩm ngoài những hồ sơ nêu trên phải có Quyết định phê duyệt báo cáo hồ sơ thiết kế, kỹ thuật và dự toán của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

- Máy móc, thiết bị phải mới 100% và phải có kế hoạch sản xuất, kinh doanh hoặc phương án đầu tư sản xuất do cơ sở sản xuất kinh doanh lập

- Trang thiết bị bảo quản, trang trí phải mới 100% và có kế hoạch sản xuất, kinh doanh hoặc phương án đầu tư sản xuất do cơ sở sản xuất kinh doanh lập; có cam kết dành ít nhất 70% diện tích để trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, trong thời gian tối thiểu 5 năm liên tục và đáp ứng các tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo quy định của Bộ Công Thương.

- Phải đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa

**n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số Chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Mẫu Đơn được quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

Kính gửi: UBND huyện/thành/thị.....

Tên tôi là: .....; Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh

.....có số đăng ký.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:.....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại: .....

Số tài khoản:.....; Tại Ngân hàng:.....

**Nội dung đề nghị hỗ trợ:**

Hỗ trợ kinh phí.....

.....  
.....  
.....

Với tổng số tiền:.....

(Bằng chữ:.....).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202..

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)





**MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**  
(Mẫu Biên bản được quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**  
**Nguồn kinh phí: .....**

**Năm 202.....**

Căn cứ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày.../.../20.... của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giải quyết kinh phí chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 202....

Tại .....

Thành phần Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ gồm:

**A. Đại diện Chủ đầu tư (Doanh nghiệp, đơn vị, hộ cá thể): .....**

- Ông (bà): .....- Chức vụ: .....

- Ông (bà): .....- Chức vụ:.....

**B. Đại diện Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế): .....**

- Ông (bà): .....- Chức vụ:.....

**C. Đại diện UBND xã, phường, thị trấn: .....**

- Ông (bà): .....- Chức vụ: Chủ tịch (PCT) Ủy ban nhân dân xã.

- Ông (bà): .....- Chức vụ: .....

- Ông (bà): .....- Chức vụ: .....

**D. Đại diện thôn, xóm hoặc bản**

- Ông (bà): .....- Chức vụ: Trưởng thôn, xóm.

- Ông (bà): .....- Chức vụ: .....

Đã tiến hành nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ:

..... vụ....., năm 20.... theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tại..... như sau:

**KẾT QUẢ NGHIỆM THU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:**

- Hội đồng nghiệm thu đã tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh. Kết quả cụ thể như sau:

.....



- Hội đồng nghiệm thu chấp nhận kết quả nghiệm thu cơ sở của xã và thống nhất cho thanh toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư như sau:

+ Nội dung, khối lượng thực hiện chính sách: .....

.....

.....

+ Số tiền được hỗ trợ: ..... đồng.

Bằng chữ:..... đồng.

(Có bảng tổng hợp kết quả nghiệm thu chi tiết kèm theo)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng được hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Hỗ trợ máy móc, thiết bị chuyển giao công nghệ tiên bộ KHKT vào sản phẩm OCOP (Chi tiết các loại máy móc thiết bị)				
2	Hỗ trợ chi phí xây dựng sửa chữa, mua sắm trang thiết bị bảo quản, trang trí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (Chi tiết nội dung sửa chữa, mua sắm)				
3	Chi phí thiết kế, mua bao thương phẩm, mua nhãn hàng hóa cho sản phẩm đạt sao (Chi tiết loại bao bì nhãn mác)				
	<b>Cộng:</b>	...			

Biên bản đã được thông qua các thành viên tham gia và lập thành 06 bản: 01 gửi Ủy ban nhân dân huyện; 01 bản gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế); 01 bản lưu tại cơ sở sản xuất kinh doanh; 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân xã; 01 bản gửi Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, 01 bản gửi Sở Tài chính./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ/.....**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN THÔN, XÓM  
HOẶC BẢN**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN PHÒNG NN VÀ PTNT  
(PHÒNG KINH TẾ)**  
(Ký tên, đóng dấu)